

Bản án số : **24 /2019/ HSST.**

Ngày: 26/02/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : **Bà Ngô Thị Vân.**

Các hội thẩm : **Ông Đào Văn Nghiệp.**

Bà Lưu Thị Kim Hiền.

Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa : **Ông Trần Quang Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày **26** tháng **02** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 23/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019; đối với bị cáo:

1. Trần Thạch C, Sinh năm 1980 Nơi sinh : Hà Nội.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 23 ngách 121/4 N, phường P, Quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo : Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông : Trần Thiện T và bà : Trần Thị V ; Vợ : Nguyễn Thị H. Có 01 con trai sinh năm 2014.

Tiền án: - Bản án số 86/1997/HSST ngày 17/3/1997 Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 09 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt là 33 tháng tù . (Ra trại : 09/11/1998). (Hết thời hiệu đương nhiên được xóa án tích).

- Bản án số 453/2001/HSPT ngày 12/12/2001 Tòa án nhân dân Thành phố H xử phúc thẩm và phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Ra trại : 13/5/2004). (Hết thời hiệu đương nhiên được xóa án tích).

- Bản án số 58/2006/HSST ngày 24/02/2006 Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Ra trại : 26/01/2012). (Hết thời hiệu đương nhiên được xóa án tích).

Bị bắt ngày : 31/10/2018.

Có mặt.

2. Nguyễn Đăng C, Sinh năm 1985 Nơi sinh : Hà Nội.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 38 phố Bát Sứ, phường H, Quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo : Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông : Nguyễn Đăng B và bà : Nguyễn Thị Lan P ; Vợ : Chưa.

Tiền án: - Bản án số 141/2006/HSST ngày 26/10/2006 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 28 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. (Ra trại : 24/10/2007).

- Bản án số 112/2009/HSPT ngày 26/03/2009 Tòa án nhân dân thành phố H xử tội “Trộm cắp tài sản” và phạt 5 năm tù.(Ra trại ngày 20/11/2012).

- Bản án số 115/2015/HSST ngày 27/05/2015 Tòa án nhân dân quận H xử tội “Trộm cắp tài sản” và phạt 26 tháng tù. (Ra trại ngày 24/01/2017).

Bị bắt ngày : 31/10/2018.

Có mặt.

3. Nguyễn Thị H, Sinh năm 1981 Nơi sinh : Hà Nội.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 23 ngách 121/4 N, phường P, Quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo : Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông : Nguyễn Văn T và bà : Nguyễn Thị H; Chồng : Trần Thạch C. Có 01 con trai sinh năm 2014.

Tiền án: - Bản án số 369/2007/HSST ngày 25/12/2007 Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Ra trại : 17/12/2011). (Hết thời hiệu đương nhiên được xóa án tích).

Bị bắt ngày : 31/10/2018.

Có mặt.

Người bị hại:

Anh Thiều Viết H - sinh năm 2000 (Có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ : Xã Đ, huyện Đ, thành phố T .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Anh Nguyễn Tuấn A– sinh năm 1981

Địa chỉ : 6 ngách 105/16 T, phường T, Quận T, thành phố H. (Có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/10/2018, Nguyễn Đăng C điều khiển xe máy Honda @ Stream BKS: 29V6-5439 đèo Nguyễn Thị H đi từ chợ Long Biên về nhà H khi đi đến trước cửa số nhà 45 ngõ 115 Hồng Hà, phường P, Quận B, thành phố H, phát hiện thấy chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 của anh Thiều Viết H cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. H bảo C lấy, nhưng C không dám lấy. Khi về đến nhà C và H kể lại sự việc cho chồng H là Trần Thạch C, H bảo C và C đi lấy xe. C và C đồng ý. C chở C bằng xe máy Honda @ Stream BKS: 29V6-5439 quay lại số nhà 45 ngõ 115 Hồng Hà, phường P, Quận B, thành phố H dừng xe cách chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 10m rồi C xuống xe đi lại gần và lên xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 nổ máy đi về nhà, C cũng điều khiển xe máy Honda @ Stream BKS: 29V6-5439 đi theo. Về đến nhà gặp H, C dừng chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 trước cửa nhà, C tháo gương, giá để hàng ở yên sau, thấy trong cốp xe có giấy tờ xe H cầm giấy tờ xe và gọi điện cho bạn của H là Nguyễn Tuấn A(Sinh năm: 1981 Trú quán:

6 ngách 105/16 T, phường T, Quận T, thành phố H) để bán xe. Sau khi bán được xe cho Tuấn A được 3.000.000 đ, H đưa cho C 500.000 đồng để C và C đi mua ma túy. C chở C bằng xe máy Honda @ Stream BKS: 29V6-5439 đi mua ma túy nhưng không mua được, và uống nước ở quán nước đầu ngõ 127 N, sau khi C trả tiền nước xong (30.000 đ) thì bị công an phường P đến mời về trụ sở làm việc. Sau đó công an phường P đã mời Nguyễn Thị H về trụ sở làm việc. C quan công an đã thu giữ:

- 01 xe máy Honda @ Stream BKS: 29V6-5439 và 350.000 đồng của Nguyễn Đăng C

- 2.150.000 đồng của Nguyễn Thị H.

- 120.000 đồng của Trần Thạch C.

- 01 chiếc xe Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349, đăng ký xe kèm theo, và giấy bán xe của Nguyễn Thị H viết của Nguyễn Tuấn Anh.

Ngày 31/10/2018 anh Thiệu Viết H đã có đơn trình báo và anh Nguyễn Hồng N là chủ nhà đã giao nộp USB có chứa đoạn camera ghi lại hình ảnh Trần Thạch C, Nguyễn Thị H và Nguyễn Đăng C đi qua nhà 45 ngõ 115 H quan sát và trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 trước cửa nhà anh cho cơ quan điều tra.

Bản Kết luận định giá số 109/KLĐG/HĐ ngày 18 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND quận B xác định chiếc xe máy Honda Wave RSX màu xanh BKS: 30L3 - 2349 đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000 đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

Đối với Nguyễn Tuấn A là người đã mua chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 với giá 3.000.000 đồng do không biết chiếc xe máy là tài sản trộm cắp và đã tự nguyện nộp lại chiếc xe trên để trả lại cho người bị hại nên cơ quan điều tra không xử lý.

Người bị hại anh Thiệu Viết H đã nhận lại tài sản là chiếc xe Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

C quan điều tra còn thu giữ chiếc xe máy Honda @ Stream BKS: 29V6-5439 thu giữ của Nguyễn Đăng C, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên C quan

điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình truy tố bị cáo Trần Thạch C, Nguyễn Đăng C, Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản”. Trần Thạch C, Nguyễn Thị H bị truy tố theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Nguyễn Đăng C bị truy tố theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Khoảng 13 giờ ngày 31/10/2018, Nguyễn Đăng C điều khiển xe máy Honda @ Stream BKS: 29V6-5439 đèo Nguyễn Thị H đi từ chợ Long Biên về nhà H khi đi đến trước cửa số nhà 45 ngõ 115 H, phường P, Quận B, thành phố H, phát hiện thấy chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 của người bị hại là anh Thiều Viết H có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. H là người khởi xướng, cho Nguyễn Đăng C và Trần Thạch C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. C chở C bằng xe máy Honda @ Stream BKS: 29V6-5439 quay lại số nhà 45 ngõ 115 H, phường P, Quận B, thành phố H dừng xe cách chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 10m rồi C xuống xe trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 trị giá 4.500.000 đ nổ máy đi về nhà C, C cũng điều khiển xe máy Honda @ Stream BKS: 29V6-5439 đi theo. Về đến nhà gặp H, C dừng chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS: 30L3-2349 trước cửa nhà, C tháo gương, giá để hàng ở yên sau, thấy trong cốp xe có giấy tờ xe H cầm giấy tờ xe và gọi điện cho bạn của H là Nguyễn Tuấn A với giá 3.000.000 đ, H đưa cho C 500.000 đồng. Còn 2.500.000 đồng H giữ lại. Đến ngày 01/11/2018 Nguyễn Đăng C, Trần Thạch C, Nguyễn Thị H bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp và thu hồi tài sản trả cho người bị hại gây thiệt hại không lớn.

Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo : Nguyễn Thị H là người khởi xướng ra hành vi trộm cắp và là người trực tiếp đem tài sản đi tiêu thụ, được hưởng lợi cao hơn đồng phạm trong vụ án.

Nguyễn Đăng C là người giúp sức, dùng xe máy của mình chở đồng phạm và cảnh giới cho đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội và được hưởng lời cao hơn bị cáo C.

Trần Thạch C là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Trần Thạch C, Nguyễn Thị H các tiền án đã hết thời hiệu đương nhiên được xóa án tích. Nguyễn Đăng C có 3 tiền án đang nằm trong thời hiệu chưa được xóa án tích là tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng C, Trần Thạch C, Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản”. và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự đối với Trần Thạch C và Nguyễn Thị H. Nguyễn Đăng C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173 (đối với bị cáo H và C), điểm g khoản 2 điều 173 (đối với bị cáo C); Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự Đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo như sau :

Nguyễn Thị H từ 08 đến 12 tháng tù.

Trần Thạch C từ 12 đến 18 tháng tù.

Nguyễn Đăng C từ 24 đến 30 tháng tù.

Xử lý vật chứng : - Đối với chiếc USB do anh Nguyễn Hồng N nộp có file ghi lại hình ảnh các bị cáo trộm cắp xe máy trước cửa nhà anh cần tịch thu để làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 2.620.000 đồng do các bị cáo nộp lại cho C quan điều tra là tiền do bán xe máy phạm tội mà có, anh Nguyễn Tuấn A không nhận lại và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo H phải truy nộp lại số tiền 350.000 đồng tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo C phải truy nộp lại 30.000 đồng tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung bằng phạt tiền cho các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Thiệu Viết H đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra Công an Quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi các bị cáo Nguyễn Đăng C, Trần Thạch C, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai tại C quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai người của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ C sở kết luận hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Đăng C, Trần Thạch C, Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Đối với Trần Thạch C, Nguyễn Thị H). Nguyễn Đăng C được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Các bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại cấm chìa khóa ở xe không trông coi nên đã trộm cắp tài sản. Hành vi tỏ ra táo bạo, phạm tội giữa ban ngày ở nơi đông dân cư, hành vi ấy đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo: Nguyễn Thị H có vai trò khởi xướng ra hành vi phạm tội, bị cáo trực tiếp đem tài sản đi tiêu thụ và được hưởng lợi nhiều hơn các đồng phạm khác trong vụ án, chưa nộp lại hết tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có. Nguyễn Thạch C khi được vợ là bị cáo H báo có tài sản trộm cắp được là tích cực hưởng ứng ngay, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và cũng được hưởng lợi. Bị cáo chưa nộp lại hết tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có. Nhân thân của Trần Thạch C và Nguyễn Thị H đã có tiền án nhưng đã hết thời hiệu đương nhiên được xóa, cho thấy các bị cáo cũng là những đối tượng có nhân thân xấu. Xét thấy bị cáo H và C là vợ chồng mặt khác bị cáo C đã nhiều lần được pháp luật giáo dục đưa đi cải tạo xong không sửa đổi nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C phải cao hơn so với bị cáo H là thỏa đáng.

Nguyễn Đăng C dùng xe máy của mình làm pH tiện chở đồng bọn đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cảnh giới cho đồng bọn yên tâm thực hiện hành vi phạm tội và cũng được hưởng lợi bất chính cao hơn so với bị cáo C. Nhân thân bị cáo đã có 3 tiền án đang nằm trong thời hiệu chưa được xóa án tích là tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Nên mức hình phạt đối với bị cáo phải nghiêm khắc hơn so với các đồng phạm khác.

Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại,

gây thiệt hại không lớn. Nên tòa áp dụng điểm h,s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Những người bị hại là anh Thiều Viết H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tuấn An đã có đơn xin xử vắng mặt và không nhận lại số tiền 3.000.000đồng là tiền anh đã bỏ ra để mua chiếc xe do các bị cáo trộm cắp mà có. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Tuấn An nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền này cần phải tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Xử lý vật chứng: - Đối với chiếc USB do anh Nguyễn Hồng N nộp có file ghi lại hình ảnh các bị cáo trộm cắp xe máy trước cửa nhà anh cần tịch thu để làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

C quan điều tra đã thu giữ 2.620.000đồng (Nguyễn Thị H nộp 2.150.000 đồng, Nguyễn Đăng C : nộp 350.000 đồng, Trần Thạch C nộp 120.000 đồng) là tiền do các bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H còn phải truy nộp lại 350.000 đồng tiền do phạm tội mà có, Trần Thạch C phải nộp lại 30.000 đồng tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thạch C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đăng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; điểm h, s, khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đăng C 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; điểm h, s, khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thạch C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; điểm h, s, khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử lý vật chứng: - Tịch thu 01 chiếc USB có file hình ảnh các bị cáo trộm cắp xe máy làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu 2.620.000đồng (Hai triệu, sáu trăm, hai mươi ngàn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.(Hiện đang được tạm giữ tại kho bạc nhà nước Quận Ba Đình theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/01/2019 của Công an Quận Ba Đình).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải truy nộp lại 350.000 đồng tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Thạch C phải truy nộp lại 30.000 (ba mươi ngàn) đồng tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Ba Đình;
- Công an Quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Ngô Thị Vân.